

Bản án số: 30/2023/HS-PT
Ngày: 27 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- **Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Cao Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Quang Bình.

Bà Trương Thị Đào Vi.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Năm, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Thuyền, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, (số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế) và điểm cầu thành: Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, tiến hành xét xử phúc thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 19/2023/TLPT-HS ngày 21/3/2023 đối với bị cáo Lương Văn N, do có kháng cáo của bị cáo Lương Văn N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 16/02/2023 của Toà án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Điểm cầu trung tâm tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế gồm có: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

- Điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế gồm có bị cáo Lương Văn N.

Bị cáo có kháng cáo:

Lương Văn N (tên khác: N Cụt), sinh năm 1979 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn Tân P, xã Hải C, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T và bà Đỗ Thị L; vợ Nguyễn Thị M có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2003 (đã chết), con nhỏ nhất sinh năm 2006, bị bệnh đao; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Năm 1997 bị TAND huyện Đông Phú, tỉnh Bình Phước xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Năm 2001 bị TAND huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Năm 2004 bị TAND Quận 1, TP Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Năm 2007 bị TAND huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 18 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

- Năm 2008 bị TAND thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;
- Năm 2011 bị TAND thành phố Tân An, tỉnh Long An xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;
- Năm 2011 bị TAND tỉnh TT- Huế xử phạt 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành án xong ngày 02/01/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/11/2022 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15h30, ngày 04/10/2022, Lương Văn N đi xe buýt đến Trung tâm y tế huyện Phong Điền để khám và xin cấp thuốc chữa bệnh lao phổi. Khi đến nơi, N thấy các nhân viên y tế đang lao động vệ sinh, nghĩ không có người khám nên N đến khám tại Phòng khám “Bác sĩ L” ở gần sân vận động huyện. Khi đến trước quán nước “L1”, tại tổ dân phố Trạch T 1, thị trấn Phong Điền. N phát hiện thấy xe mô tô hiệu Honda Wave biển kiểm soát 75C1-412.70 dựng trong sân quán của chị Nguyễn Khoa Thùy L1 (chị L1 mượn xe của bố mình là ông Nguyễn Khoa K để đi giao nước uống), thấy trên xe có sẵn chìa khóa, xung quanh không có người trông giữ nên N nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản.

N lén lút đi vào sân, tiếp cận xe rồi mở khóa, quay đầu xe và nổ máy chạy ra đường Quốc Lộ 1A hướng về huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Khi đến khu vực xã Lộc S, huyện Phú Lộc, N dừng lại và đón xe khách Bắc – Nam, đưa xe mô tô 75C1-412.70 lên xe khách rồi đi vào TP Hồ Chí Minh. Đến khoảng 15h30 ngày 05/10/2022, N xuống tại bến xe An Sương, thành phố Hồ Chí Minh, rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô 75C1-412.70 đi quanh khu vực bến xe để tìm nơi bán. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, N bán xe mô tô vừa chiếm đoạt cho một người đàn ông không quen biết với giá 6.000.000.đ rồi tiêu xài cá nhân.

Sau khi nhận đơn trình báo mất xe mô tô của chị Nguyễn Khoa Thùy L1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền đã trích xuất camera an ninh của chị L1, tiến hành điều tra truy xét, khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Lương Văn N về tội trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh người mua xe, thông báo truy tìm vật chứng theo quy định của pháp luật nhưng chưa thu hồi được tài sản bị chiếm đoạt là xe mô tô 75C-412.70.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phong Điền đã tiến hành định giá tài sản bị chiếm đoạt theo hồ sơ của xe mô tô biển số 75C-412.70, nhãn hiệu Honda Wave, số máy JA 39E2542219, số khung RLHJA 3920NY045343, đã qua sử dụng. Tại kết luận định giá số 14/KL- HĐĐG ngày 09/11/2022, Hội đồng định giá xác định: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, xe mô tô 75C1-412.70 có trị giá 16.300.000 đồng (mười sáu triệu ba trăm ngàn đồng).

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra còn tạm giữ một số đồ dùng và trang phục của bị cáo đang sử dụng trên người khi thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô tại sân quán của chị L1 đang được tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/02/2023 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Điền.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động với vợ là chị Nguyễn Thị M, thỏa thuận với nguyên đơn dân sự và bị hại bồi thường trị giá xe mô tô 75C1-412.70 với số tiền là 16.000.000đồng; bị hại, nguyên đơn dân sự đã nhận đủ và cam kết không yêu cầu gì thêm, đồng thời đã có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 16/02/2023 của Toà án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự hiện hành;

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt Lương Văn N 15 (mười lăm) tháng tù; Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giam là ngày 16/11/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28/02/2023 bị cáo Lương Văn N có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có quan điểm về tính hợp pháp của kháng cáo và Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung vụ án: Nhằm để thoả mãn nhu cầu tiêu xài của bản thân, bị cáo Lương Văn N đã lợi dụng sơ hở của chị Nguyễn Khoa Thuỳ L1 trong việc quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 75C1-412.70 (là xe chị L1 mượn của bố mình - ông Nguyễn Khoa K), sau đó bị cáo đưa vào thành phố Hồ Chí Minh bán cho một người không biết tên và địa chỉ để tiêu xài cá nhân. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có trị giá là 16.300.000đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Lương Văn N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Lương Văn N, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo Lương Văn N 15 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo N không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới, khác ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã xem xét tại cấp sơ thẩm.

Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lương Văn N phải chịu.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Văn N; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 16/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

Lương Văn N 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 16/11/2022.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Lương Văn N phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh TT Huế;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh TT Huế;
- Trại tạm giam CA tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp TT Huế;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh TT Huế;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh TT Huế;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HSVA; THS, Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Trương Cao Sơn